

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 3

Tuần 26 - Đề 1

Phần I

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước phép tính đúng

Thực hiện phép chia 3026 chia cho 7

A. $3026 : 7 = 432$ (dư 1)

B. $3026 : 7 = 432$ (dư 2)

C. $3026 : 7 = 400$ (dư 7)

D. $3026 : 7 = 423$ (dư 7)

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Có 42 cái cốc xếp đều vào 7 hộp. Hỏi có 90 cái cốc như thế thì xếp vào bao nhiêu hộp?

13 hộp ...

14 hộp ...

15 hộp ...

b) Số thứ nhất là 54, số thứ hai bằng $\frac{1}{3}$ số thứ nhất. Tính tổng hai số đó.

62 ...

72 ...

82 ...

Phần II

Bài 1. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)

Loại tiền	Gồm các tờ giấy bạc			
	500 đồng	1000 đồng	2000 đồng	5000 đồng
Số tiền				
3500 đồng	1	1	1	0
4000 đồng
5500 đồng
6000 đồng
7000 đồng
8500 đồng
9000 đồng
10 000 đồng

Bài 2. Các bạn : Hồng, Lan, Cúc, Huệ, Trà cân nặng theo thứ tự là : 32kg, 37kg, 36kg, 40kg và 39kg

Hãy điền vào chỗ chấm:

a) Hồng nặng kg, Lan nặng ... kg

Cúc nặng ... kg, Huệ nặng ... kg, Trà nặng ... kg

b) Nặng nhất là bạn : ... Nhẹ nhất là bạn:...

c) Nặng hơn bạn Hồng là các bạn:

Bài 3. Đây là bảng thống kê số sản phẩm của một tổ công nhân làm trong 5 tháng

Tháng	1	2	3	4	5
Số sản phẩm	1215	1321	1205	1326	1330

Hãy điền vào chỗ chấm:

a) Tháng ... làm được nhiều sản phẩm nhất.

b) Tháng ... làm được ít sản phẩm nhất.

c) Tháng 3 làm được: ... sản phẩm.

d) Tháng 5 làm được nhiều hơn tháng 1 số sản phẩm: ...

Bài 4. Đây là bảng thống kê số học sinh khối lớp 3

Lớp	3A	3B	3C	3D	3E
Số học sinh	37	35	40	32	31

Viết vào chỗ chấm:

a) Lớp 3A có: ... học sinh. Lớp ... có 31 học sinh

Lớp 3B có: ... học sinh. Lớp ... có 40 học sinh

b) Lớp ... có ít học sinh nhất. Lớp ... có nhiều học sinh nhất

c) Tổng số học sinh của cả khối lớp Ba là: ...

Bài 5. Thống kê số gà trong một trại chăn nuôi như sau:

Năm 2005: Gà trống có 1240 con, gà mái có 1700 con

Năm 2006: Gà trống có 1320 con, gà mái có 2000 con

Năm 2007: Gà trống có 1400 con, gà mái có 2050 con

Điền số gà vào bảng thông kê sau:

Năm	2005		2006		2007	
	gà mái	gà trống	gà mái	gà trống	gà mái	gà trống
Số lượng gà

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Phần I.****Bài 1.****Phương pháp:**

Đặt tính theo cột dọc, sau đó chia theo thứ tự từ trái sang phải.

Cách giải:

Đặt tính rồi tính ta có:

$$\begin{array}{r} 3026 \quad | \quad 7 \\ 22 \quad | \quad 432 \\ 16 \\ 2 \end{array}$$

Vậy: $3026 : 7 = 432$ (dư 2).

Chọn B.

Bài 2.**Phương pháp:**

- a) - Tính số cái cốc có trong 1 hộp ta lấy số cái cốc có trong 7 hộp chia cho 7.
- Tính số cái hộp để xếp 90 cái cốc ta lấy 90 chia cho số cái cốc có trong 1 hộp.
- b) - Tìm số thứ hai ta lấy số thứ nhất chia cho 3.
- Tìm tổng hai số ta lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai.

Cách giải:

a) 1 hộp có số cái cốc là:

$$42 : 7 = 6 \text{ (cái cốc)}$$

Có 90 cái cốc như thế thì xếp vào số hộp là:

$$90 : 6 = 15 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 15 hộp.

Vậy ta có kết quả như sau:

13 hộp (S)

14 hộp (S)

15 hộp (Đ)

b) Số thứ hai là:

$$54 : 3 = 18$$

Tổng hai số đó là:

$$54 + 18 = 72$$

Đáp số: 72.

Vậy ta có kết quả như sau:

62 (S)

72 (Đ)

82 (S)

Phần II.

Bài 1.

Phương pháp:

Có thể nhằm tính số tiền thành tổng số hạng thích hợp rồi lấy các tờ giấy bạc tương ứng với số tiền đã cho.

Cách giải:

Ta có thể điền như sau:

Loại tiền Số tiền	Gồm các tờ giấy bạc			
	500 đồng	1000 đồng	2000 đồng	5000 đồng
3500 đồng	1	1	1	0
4000 đồng	2	1	1	0
5500 đồng	1	0	0	1
6000 đồng	0	1	0	1
7000 đồng	0	0	1	1
8500 đồng	1	1	1	1
9000 đồng	2	1	1	1
10 000 đồng	2	2	1	1

Lưu ý: có nhiều cách lấy số tiền bằng nhiều loại tờ giấy bạc khác nhau, học sinh có thể tùy chọn cách đúng.

Bài 2.

Phương pháp:

- Quan sát dãy số liệu đã cho rồi tìm cân nặng của từng bạn.
- So sánh cân nặng của các bạn rồi tìm bạn nặng nhất, nhẹ nhất; tìm bạn nặng hơn bạn Hồng.

Cách giải:

a) Hồng nặng : **32kg**, Lan nặng **37 kg**

Cúc nặng : **36kg**, Huệ nặng **40kg**, Trà nặng **39kg**.

b) Ta có: $32\text{kg} < 36\text{kg} < 37\text{kg} < 39\text{kg} < 40\text{kg}$.

Vậy: Nặng nhất là bạn : Huệ. Nhẹ nhất là bạn: Hồng.

c) Nặng hơn bạn Hồng là các bạn: Lan, Cúc, Huệ, Trà.

Bài 3.

Phương pháp:

Quan sát kĩ bảng số liệu đã cho để tìm số sản phẩm làm được mỗi tháng, từ đó trả lời các câu hỏi của bài toán.

Cách giải:

Quan sát bảng đã cho ta có số sản phẩm của tổ công nhân làm được trong mỗi tháng là:

Tháng 1: 1215 sản phẩm; Tháng 2: 1321 sản phẩm

Tháng 3: 1205 sản phẩm; Tháng 4: 1326 sản phẩm

Tháng 5: 1330 sản phẩm.

Vậy:

- Tháng 5 làm được nhiều sản phẩm nhất.
- Tháng 3 làm được ít sản phẩm nhất.
- Tháng 3 làm được: **1205** sản phẩm.
- Tháng 5 làm được nhiều hơn tháng 1 số sản phẩm:

$$1330 - 1215 = 115 \text{ (sản phẩm)}$$

Bài 4.

Phương pháp:

Quan sát kĩ bảng số liệu đã cho để tìm số học sinh của mỗi lớp và trả lời các câu hỏi của bài toán.

Cách giải:

a) Lớp 3A có: **37** học sinh. Lớp **3E** có 31 học sinh.

Lớp 3B có: **35** học sinh. Lớp **3C** có 40 học sinh.

b) Lớp **3E** có ít học sinh nhất (32 học sinh).

Lớp **3C** có nhiều học sinh nhất (40 học sinh).

c) Tổng số học sinh của cả khối lớp Ba là:

$$37 + 35 + 40 + 32 + 31 = 175 \text{ (học sinh)}$$

Bài 5.**Phương pháp:**

Xác định số con gà trống, gà mái trong từng năm rồi điền vào bảng đã cho.

Cách giải:

Năm	2005		2006		2007	
Số lượng gà	gà mái	gà trống	gà mái	gà trống	gà mái	gà trống
	..1700..	..1240..	..2000..	..1320..	..2050..	..1400..